

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; Văn bản số 2612/BKHCN-SHTT ngày 23/9/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn triển khai Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, năng lực về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân về tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nâng cao giá trị thương hiệu, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các sản phẩm và dịch vụ của tỉnh, thông qua việc hỗ trợ tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ, trong đó ưu tiên hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản, có tiềm năng.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai Kế hoạch phải đồng bộ, kịp thời, phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và tình hình thực tiễn của tỉnh trong từng giai đoạn và đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phân công rõ nhiệm vụ cho các sở, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện; lồng ghép các nguồn lực của trung ương và địa phương để thực hiện Kế hoạch đảm bảo tính hiệu quả; phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Đến năm 2025

- 100% các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, chủ thể sản phẩm OCOP được tuyên truyền nâng cao nhận thức, đào tạo về tạo lập, quản lý, khai thác, phát triển, bảo vệ tài sản trí tuệ và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

- Tối thiểu 40% sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ. Trên 70% sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*Chương trình OCOP*) được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu. Có từ 5 sản phẩm trở lên được đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý.

- Số nhãn hiệu tập thể được bảo hộ mới: 10-15 nhãn hiệu.

- Số nhãn hiệu chứng nhận được bảo hộ mới: 01-03 nhãn hiệu.

- Số đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp: 03-05 đơn.

- Số đơn đăng ký nhãn hiệu (*thông thường*) tăng trung bình từ 10-12 đơn/năm.

- Hỗ trợ hoạt động quản lý và phát triển ít nhất 03 nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ.

### 2. Đến năm 2030

- Tối thiểu 60% sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ. Trên 85% sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*Chương trình OCOP*) được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu.

- Số chỉ dẫn địa lý được bảo hộ mới: 03-05; trong đó phần đầu có 01 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ ở nước ngoài.

- Số nhãn hiệu tập thể được bảo hộ mới: 15-20 nhãn hiệu.

- Số nhãn hiệu chứng nhận được bảo hộ mới: 01-03 nhãn hiệu.

- Số đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp: 05-10 đơn.

- Số đơn đăng ký nhãn hiệu (*thông thường*) tăng trung bình từ 10-15 đơn/năm.

- Hỗ trợ hoạt động quản lý và phát triển ít nhất 05 nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ.<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Đến tháng 5/2022, toàn tỉnh có 206 sản phẩm được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.  
- Năm 2020, có 54/79 sản phẩm OCOP được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, chiếm 68%.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ và cung cấp dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ. Hỗ trợ tra cứu, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được bảo hộ và bài báo khoa học có tính ứng dụng cao.

- Hỗ trợ các thủ tục pháp lý xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các tổ chức, cá nhân có các giải pháp kỹ thuật đạt giải tại các cuộc thi, hội thi sáng tạo về khoa học kỹ thuật của tỉnh, Trung ương (*đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định*) để đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp. Thực hiện tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các chủ sở hữu, tác giả đồng bộ từ khâu tra cứu thông tin, thiết lập hồ sơ, theo dõi xử lý đơn, đến khi có thông báo cấp văn bằng bảo hộ.

- Thúc đẩy thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Tuyên Quang nhằm ươm tạo các tài sản trí tuệ từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ đến sản xuất thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ, tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới, có giá trị gia tăng cao. Triển khai, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; trung tâm nghiên cứu, ứng dụng; trường đại học trên địa bàn tỉnh theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng, rà soát, cập nhật, bổ sung, công bố danh mục các sản phẩm chủ lực, đặc thù, tiềm năng (*02 năm/lần*); các sản phẩm OCOP của tỉnh (*hàng năm*). Khuyến khích, tư vấn cho các chủ thể sở hữu sản phẩm lập hồ sơ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và được thụ hưởng kịp thời các chính sách hỗ trợ hiện hành của tỉnh.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khai thác các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật; bản ghi âm, ghi hình và các thành quả văn hóa. Chú trọng khuyến khích các nghệ nhân dân gian tích cực giảng dạy, trao truyền tri thức văn hóa truyền thống; bí quyết, kỹ thuật sáng tạo, sản xuất các sản phẩm truyền thống, sản phẩm làng nghề thuộc lĩnh vực văn hóa để đăng ký bảo hộ khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ. Khuyến khích và hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ bản quyền tri thức truyền thống về nguồn gen.

---

- Đến tháng 5/2022, có 03 sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý; đang xây dựng, lập hồ sơ đăng ký 02 sản phẩm.

- Đến 2021, có 68 sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể; 04 sản phẩm được cấp

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức về sở hữu trí tuệ, thi thiết kế kiểu dáng công nghiệp, logo, bao bì, nhãn hiệu, không gian trưng bày - bán hàng cho những sản phẩm, hàng hóa đã và đang thực hiện bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của tỉnh.

- Ưu tiên đề xuất, đặt hàng, tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và thực tế tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức đào tạo, tập huấn từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ cho các đối tượng trực tiếp quản lý, sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh, như: Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ, hội sản xuất...

## **2. Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước**

- Hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ thể sản phẩm OCOP trong việc đăng ký bảo hộ và xác lập quyền sở hữu trí tuệ. Đảm bảo số đơn đăng ký nhãn hiệu (*thông thường*) tăng trung bình từ 10-15 đơn/năm. Thực hiện đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho một số sản phẩm chủ lực, đặc thù, có tiềm năng như: Rượu ngô Na Hang, thịt trâu Chiêm Hóa, vịt bầu Minh Hương, hồng ngâm Xuân Vân; đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho một số sản phẩm, dịch vụ như: Lạc Lâm Bình, cá đặc sản hồ Thủy điện Tuyên Quang, chè Sơn Dương, lễ hội Thành Tuyên...

- Chủ động phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ (*Bộ Khoa học và Công nghệ*) trong việc đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm thuộc danh mục các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh, sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*OCOP*); hướng tới phát triển một số sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu để đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý ở nước ngoài (*Cam sành, chè...*). Phấn đấu đến năm 2030, có 01 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ ở nước ngoài.

### 3. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

- Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP của tỉnh, gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

- Rà soát, đánh giá thực trạng, hiệu quả bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương mang địa danh.

- Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP của tỉnh theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ. Tiếp tục giới thiệu, quảng bá thương hiệu sản phẩm, hàng hóa trên các kênh truyền thông đa phương tiện. Duy trì, phát triển Website <http://www.dacsantuyenquang.com.vn>. Hỗ trợ hoạt động quản lý và phát triển các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ: Cam sành Hàm Yên, Chè shan tuyết Na Hang, bưởi Soi Hà, bánh gai Chiêm Hóa, rượu ngô Na Hang,...

- Tạo điều kiện thành lập các tổ chức tư vấn về sở hữu trí tuệ; từng bước hình thành thị trường dịch vụ về giám định sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn về quản lý, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (*VietGAP, GlobalGAP, SAN, hữu cơ, quản lý rừng bền vững...*) nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm; quan tâm gắn việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu với thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, kết nối giao thương và tìm kiếm thị trường tiêu thụ; áp dụng đồng bộ các giải pháp từ giống, sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ, quảng bá các sản phẩm của địa phương. Chú trọng tìm kiếm, nghiên cứu, đầu tư công nghệ bảo quản, chế biến cho các sản phẩm nông nghiệp như cam, bưởi, na, hồng... nhằm kéo dài thời gian tiêu thụ, đa dạng hóa và gia tăng giá trị sản phẩm.

- Đẩy mạnh, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia các hội chợ triển lãm (*Techmart, Techfest, kết nối cung cầu công nghệ...*) trong nước và quốc tế để tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ. Xây dựng chuỗi cửa hàng trưng bày, giới thiệu quảng bá các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, sản phẩm OCOP tại thành phố Tuyên Quang và các huyện, gắn phát triển du lịch tâm linh - sinh thái với tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

- Giữ vững và sử dụng có hiệu quả thương hiệu các sản phẩm đã bảo hộ, rà soát, lựa chọn sản phẩm tiềm năng để đầu tư khoa học kỹ thuật nhằm tạo sản phẩm đảm bảo các tiêu chuẩn, chất lượng, để nâng cấp lên mức độ bảo hộ cao hơn nhằm phát huy tối đa lợi thế của nhãn hiệu sản phẩm. Lựa chọn một số mô hình điểm, tiêu biểu về tạo lập, quản lý, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh để tập trung tuyên truyền, quảng bá và nhân rộng.

#### **4. Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

- Hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm các trường hợp xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định pháp luật hiện hành.

- Tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cùng với các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (nếu có) tại các sự kiện kết nối cung cầu công nghệ, Techmart, hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ; hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội**

- Hỗ trợ hình thành tổ chức trung gian trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể...; tổ chức đại diện, quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.

- Tạo điều kiện hỗ trợ hình thành các tổ chức dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn về quản trị, phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và trường đại học trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ trên các kênh thông tin và thông qua các buổi hội thảo, tọa đàm nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức, trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ. Duy trì cập nhật, cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ trên Trang tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

*(Có biểu nhiệm vụ chủ yếu kèm theo)*

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện chương trình gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác. Nguồn kinh phí thực hiện chương trình theo phân cấp ngân sách Nhà nước quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 9/9/2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hằng năm kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ (*trước ngày 15/12*) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tổ chức quản lý và thực hiện các nội dung Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 theo quy định tại Thông tư số 03/TT-BKHCN ngày 11/6/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh trong việc hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và thực tế tại địa phương.

- Tham mưu tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ và tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2025 và tổng kết Chương trình vào năm 2030.

### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định.

### **3. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Trong phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước được giao, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được đề ra theo Kế hoạch; lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền quản lý.

#### 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức tuyên truyền nội dung Kế hoạch đến các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Hằng năm, chọn lựa các sản phẩm đặc thù, có thể mạnh đề xuất đặt hàng xây dựng, quản lý và hỗ trợ đăng ký bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ cho các sản phẩm của địa phương.

- Phối hợp các sở, ngành phát triển các sản phẩm đặc thù, thể mạnh phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương. rà soát, bổ sung lập danh mục các sản phẩm chủ lực, đặc thù, tiềm năng (02 năm/lần); các sản phẩm OCOP của địa phương (hằng năm), gửi cơ quan đầu mối (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) tổng hợp vào danh mục chung của tỉnh để có kế hoạch phát triển và lựa chọn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

#### 5. Các tổ chức Hội đoàn thể, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tập huấn, đào tạo về công tác bảo hộ, quản lý, khai thác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản trị tài sản trí tuệ của doanh nghiệp. Hướng dẫn, giới thiệu doanh nghiệp, thành viên, hội viên tham gia các hoạt động của Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 (Phê duyệt tại Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp; khen thưởng, tôn vinh tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đảm bảo phù hợp./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Sở hữu trí tuệ- Bộ KH-CN;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các cơ quan khối đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trường ĐH Tân Trào;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. (Cường)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Việt Phương**



